

Số: 1042/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược**  
**phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020)**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

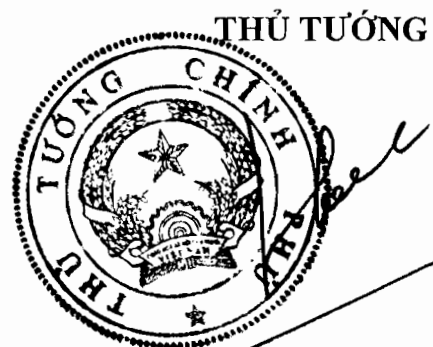
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHĐP (2b).KN 205



Nguyễn Xuân Phúc

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam  
giai đoạn II (2016 - 2020)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-TTg  
ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)*

Thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020) như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 2016 - 2020; xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện theo phân công, phân cấp của Chính phủ, nhằm thực hiện toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (sau đây gọi chung là Chiến lược).

**2. Yêu cầu**

a) Bám sát các mục tiêu và giải pháp thực hiện của Chiến lược, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng ngành, địa phương.

b) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm hiệu lực, hiệu quả triển khai thực hiện Chiến lược.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc triển khai thực hiện Chiến lược.

## II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu 1: Giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội

| STT | Chỉ tiêu đến năm 2020   | Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể   | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện             |
|-----|---|---|------------------------|--|---------------------------------|
| 1.  | 100% thanh niên là công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, thanh niên lực lượng vũ trang được tuyên truyền, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | 1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh niên và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan đến thanh niên.  | Bộ Nội vụ              | Bộ Tư pháp; Bộ GD&ĐT; Bộ TT&TT; TTXVN; Đài TNVN, Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM; UBND cấp tỉnh | Hàng năm                        |
|     |   | 2. Tổ chức các diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến thanh niên.  | Bộ Nội vụ              | Bộ TT&TT; Đài TNVN; Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM; các bộ, ngành, địa phương                  | Hàng năm                        |
|     | 60% thanh niên nông thôn, đô thị và thanh niên công nhân được tuyên truyền, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.                                    | 3. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, góp phần xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, có ý thức tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, có ước mơ, hoài bão đóng góp vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ TT&TT; Đài TNVN; Đài THVN; TTXVN; TW Đoàn TNCS HCM                                      | Thường xuyên                    |
|     |   | 4. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện Đề án về ứng xử văn hóa trong trường học.  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ VH&TT&DL; TW Đoàn TNCS HCM; Mặt trận TQVN   | Quý IV/2017; sơ kết Quý II/2020 |
|     |   | 5. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên.   | Bộ Tư pháp             | Bộ Nội vụ; Bộ GD&ĐT; Bộ TT&TT; Đài THVN; Đài TNVN; Đoàn TNCS HCM                           | Thường xuyên                    |

|  |  |            |  |              |
|--|--|------------|--|--------------|
|  | 6. Lồng ghép các mục tiêu nâng cao ý thức pháp luật cho thanh niên vào chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm của ngành tư pháp và hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật các cấp. | Bộ Tư pháp | Đoàn TNCS HCM; Đài TNVN, Đài THVN; UBND cấp tỉnh; các tổ chức CT-XH; tổ chức XH nghề nghiệp; cơ sở đào tạo; cơ sở nghiên cứu chuyên ngành luật | Thường xuyên |
|  | 7. Tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật cho từng nhóm đối tượng thanh niên (chú trọng các nhóm thanh niên yếu thế).  |            |  |              |

2. Mục tiêu 2: Nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ và tin học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên

| STT | Chỉ tiêu đến năm 2020  | Nhiệm vụ cụ thể  | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện             |
|-----|--|--|------------------------|--|---------------------------------|
| 1.  | 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương.  | 1. Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức để thanh niên thuộc hộ nghèo, thanh niên thuộc nhóm yếu thế, thanh niên là người dân tộc thiểu số, thanh niên ở vùng miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không bỏ học.   | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Ủy ban Dân tộc; Đài TNVN; Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM; UBND cấp tỉnh        | Thường xuyên                    |
| 2.  | 80% thanh niên ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở. | 2. Rà soát số thanh niên chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở; báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giải pháp thực hiện.   | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Ủy ban Dân tộc; UBND cấp tỉnh  | Thực hiện từ Quý III/2017       |
|     |  | 3. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ các nhóm thanh niên yếu thế được đi học, trình Chính phủ quyết định.  | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ LĐTB&XH; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Ủy ban Dân tộc; TW Đoàn TNCS HCM      | Quý IV/2017; sơ kết Quý II/2020 |
| 3.  | 80% thanh niên là cán bộ, công chức ở xã được bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý nhà nước, ngoại ngữ và tin học.          | 4. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, công chức trẻ (không quá 30 tuổi) ở xã, ưu tiên các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với cán bộ, công chức trẻ ở vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số. | Bộ Nội vụ              | Bộ Ngoại giao; Bộ Thông tin và Truyền thông; Ủy ban Dân tộc; UBND cấp tỉnh | Hằng năm                        |

|  |  |                          |  |              |
|--|--|--------------------------|--|--------------|
|  | 5. Tổ chức các diễn đàn, cuộc thi tìm hiểu về kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã.  | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Bộ Nội vụ; Đài TNVN; Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM                                    | Hàng năm     |
|  | 6. Triển khai các hoạt động về tăng cường dạy học ngoại ngữ trong nhà trường; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, theo nhiều hình thức: Trực tiếp, từ xa, trực tuyến,... để nâng cao trình độ cho người học. | Bộ Giáo dục và Đào tạo   | Bộ Ngoại giao; Đài TNVN; Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM                                | Hàng năm     |
|  | 7. Xây dựng, tổ chức các mô hình, phong trào nhằm nâng cao chất lượng học và sử dụng ngoại ngữ, tin học cho thanh niên.  | TW Đoàn TNCS HCM         | Bộ GD&ĐT; Bộ Ngoại giao; Bộ VHTT&DL; Đài TNVN; Đài THVN; các bộ, ngành, địa phương | Thường xuyên |

### 3. Mục tiêu 3: Phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao, gắn với nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

| STT | Chỉ tiêu đến năm 2020  | Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể   | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện      |
|-----|--|---|--------------------------|--|--------------------------|
| 1.  | Tăng 15% số thanh niên được hỗ trợ ứng dụng, triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống so với năm 2015. | 1. Xây dựng và thực hiện cơ chế hỗ trợ thanh niên nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và dịch vụ khoa học công nghệ; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. | Bộ Khoa học & Công nghệ  | Bộ GD&ĐT; Viện Hàn lâm KH&CN VN; Viện Hàn lâm KHXHVN; TW Đoàn TNCS HCM   | Thực hiện từ Quý IV/2017 |
| 2.  | Tăng 15% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học và công nghệ so với năm 2015.   | 2. Tổ chức các mô hình, phong trào để thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học.   | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ GD&ĐT; Viện Hàn lâm KH&CN VN; Viện Hàn lâm KHXHVN; Đài TNVN, Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM; Liên hiệp các Hội KH&KT VN | Hàng năm                 |
| 3.  | Tăng 20% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì so với năm 2015.  | 3. Duy trì và phát triển phong trào sáng tạo trẻ.   |                          |  |                          |

4. Mục tiêu 4: Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng tài năng trẻ, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trẻ giỏi trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức kinh tế

| STT | Chỉ tiêu đến năm 2020  | Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể   | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện   |
|-----|--|---|------------------------|--|---|
| 1.  | 20% thanh niên làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp vụ, sở, phòng và tương đương. | 1. Xây dựng và triển khai thực hiện quy định về công tác quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức là thanh niên.   | Bộ Nội vụ              | Ban Tổ chức TW;<br>TW Đoàn TNCS HCM  | Thực hiện từ Quý I/2018   |
| 2.  | 15% thanh niên đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước.  | 2. Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mô hình thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển kinh tế - xã hội; đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về công tác đào tạo, sử dụng và quy hoạch đối với các đối tượng này. | Bộ Nội vụ              | Ban Tổ chức TW;<br>Bộ Quốc phòng; Bộ Y tế;<br>TW Đoàn TNCS HCM;<br>UBND cấp tỉnh   | Thực hiện từ Quý I/2018   |
| 3.  | 15% thanh niên đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt trong các tổ chức chính trị - xã hội.  | 3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cho thanh niên đã được quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc, miền núi.         | Bộ Nội vụ              | Các bộ, ngành, địa phương  | Hằng năm  |
| 4.  | 20% thanh niên là chủ doanh nghiệp/chủ trang trại.   | 4. Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.<br>5. Tổ chức đào tạo kỹ năng khởi nghiệp cho thanh niên là học sinh, sinh viên tại các trường trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.                                   | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Kế hoạch và Đầu tư;<br>Bộ LĐTB&XH; Bộ KH&CN; Bộ Nội vụ; Đài TNVN; Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM; Phòng Thương mại & Công nghiệp VN | Thực hiện từ Quý I/2018; sơ kết thực hiện Đề án vào Quý II/2020 |

|    |   |   |                                     |  |  |
|----|---|---|-------------------------------------|--|--|
|    |   | 6. Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ ban đầu và khuyến khích đầu tư tiếp theo cho các tổ chức của thanh niên, cá nhân là thanh niên tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.                               | Bộ Khoa học và Công nghệ            | Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; TW Đoàn TNCS HCM; các bộ, ngành, địa phương   | Thực hiện từ Quý IV/2017                         |
| 5. | 20% thanh niên là người khuyết tật làm chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật. | 7. Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế đặc thù khuyến khích thanh niên khuyết tật tham gia khởi sự doanh nghiệp trong chính sách chung về hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về việc làm. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ KH&CN; Đài TNVN; Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM; Phòng Thương mại & Công nghiệp VN; các tổ chức xã hội; tổ chức dựa vào cộng đồng | Thực hiện từ Quý IV/2017; sơ kết vào Quý II/2020 |

5. Mục tiêu 5: Giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên

| STT | Chỉ tiêu đến năm 2020   | Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể  | Cơ quan chủ trì                     | Cơ quan phối hợp          | Thời gian thực hiện |
|-----|---|--|-------------------------------------|---------------------------|---------------------|
| 1   | 70% thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng, hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế.  | 1. Rà soát, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên, chú trọng đào tạo kỹ năng ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế; tăng cường xuất khẩu lao động thanh niên. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ GD&ĐT; UBND cấp tỉnh   | Hàng năm            |
| 2   | 100% thanh niên trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài được học tập, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động. | 2. Tổ chức phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại và các văn bản pháp lý có liên quan về quyền, nghĩa vụ của người lao động trước khi đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.                               | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Tư pháp; UBND cấp tỉnh |                     |

|   |   |  |                                     |   |  |
|---|---|--|-------------------------------------|---|--|
| 3 | Mỗi năm giải quyết việc làm cho ít nhất 600.000 thanh niên.   | 3. Xây dựng và triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động và việc làm thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động.  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | UBND cấp tỉnh; TW Đoàn TNCS HCM   | Thực hiện từ Quý IV/2017; sơ kết vào Quý II/2020 |
| 4 | Giảm tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị xuống dưới 7%.   |  |                                     |   |  |
| 5 | Giảm tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn xuống dưới 6%.   | 4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án dạy nghề và giải quyết việc làm đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an.  | Bộ Quốc phòng                       | Bộ Công an; Bộ LĐTB&XH; Bộ Nội vụ; TW Đoàn TNCS HCM                           | Hàng năm   |
| 6 | Trên 80% thanh niên được tư vấn về nghề nghiệp và việc làm.   | 5. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về thị trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống dịch vụ việc làm ở các địa phương.  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ TT&TT; Đài TNVN, Đài THVN; UBND cấp tỉnh                                   | Thường xuyên                                     |
| 7 | 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục hướng nghiệp.  | 6. Phát triển các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên.  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ GD&ĐT; TW Đoàn TNCS HCM; UBND cấp tỉnh                                     | Thường xuyên                                     |
|   |   | 7. Rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.  | Bộ Giáo dục và Đào tạo              | Bộ LĐTB&XH; TW Đoàn TNCS HCM  | Thực hiện từ Quý III/2017                        |
| 8 | 70% thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp. | 8. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ TT&TT; Bộ Tư pháp; TTXVN; Đài TNVN; Đài THVN; Đoàn TNCS HCM; UBND cấp tỉnh | Thường xuyên                                     |



|   |   |  |                                 |   |                                     |
|---|---|--|---------------------------------|---|-------------------------------------|
| 9 | Thanh niên được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú:<br>- 80% thanh niên ở đô thị;<br>- 70% thanh niên ở nông thôn và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp; | 9. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao cho thanh niên, chú trọng vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp, khu kinh tế. | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Bộ Nội vụ; Ủy ban Dân tộc; Đài TNVN; Đài THVN; Đoàn TNCS HCM; UBND cấp tỉnh | Quý IV/2017; sơ kết vào Quý II/2020 |
|   | - 60% thanh niên ở miền núi, vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.  | 10. Tổ chức các mô hình hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao cho thanh niên tại các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp và các xã, phường, thị trấn.   | Bộ VHTT&DL                      | TW Đoàn TNCS HCM; Đài TNVN; Đài THVN; UBND cấp tỉnh                         | Thường xuyên                        |

#### 6. Mục tiêu 6: Nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc, kỹ năng sống cho thanh niên

| STT | Chỉ tiêu đến năm 2020   | Nhiệm vụ/giải pháp cụ thể  | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp   | Thời gian thực hiện                 |
|-----|---|--|-----------------|--|-------------------------------------|
| 1   | Chiều cao bình quân của thanh niên 18 tuổi:<br>- Nam: 1m 67<br>- Nữ: 1m 56  | 1. Tiếp tục thực hiện các giải pháp của Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030. | Bộ Y tế         | Các bộ, ngành, địa phương                                      | Hằng năm                            |
| 2   | 70% thanh niên, vị thành niên được trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục. | 2. Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trang bị kiến thức về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện cho thanh niên, vị thành niên.   | Bộ Y tế         | Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục & Đào tạo; Bộ LĐTB&XH; TW Đoàn TNCS HCM | Quý IV/2017; sơ kết vào Quý II/2020 |

|   |  |  |                                     |   |                                     |
|---|--|--|-------------------------------------|---|-------------------------------------|
| 3 | Giảm 70% tỷ lệ sinh con ở tuổi vị thành niên so với năm 2015.  | 3. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên, vị thành niên.  | Bộ Y tế                             | Bộ GD&ĐT; Bộ Nội vụ; Đài TNVN; Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM; UBND cấp tỉnh  | Hàng năm                            |
| 4 | Trên 80% thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên di cư được tiếp cận với thông tin và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục. | 4. Sơ kết việc thực hiện Dự án thí điểm đưa bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác tại 64 huyện nghèo; đề xuất giải pháp tiếp tục đưa bác sĩ trẻ tình nguyện về công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc, miền núi, biên giới và hải đảo để tạo nguồn cán bộ lâu dài cho cơ sở. | Bộ Y tế                             | Bộ LĐTB&XH; Bộ GD&ĐT; Bộ Nội vụ; Ủy ban Dân tộc; Đài TNVN; Đài THVN; TW Đoàn TNCS HCM; các tổ chức dựa vào cộng đồng  | Quý IV/2017; sơ kết vào Quý II/2020 |
| 5 | 70% thanh niên được trang bị kiến thức về kỹ năng sống, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới.  | 5. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình cho thanh thiếu niên trong các cấp học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học.  | Bộ Giáo dục và Đào tạo              | Bộ LĐTB&XH; Đài TNVN; Đài THVN; UBND cấp tỉnh; Đoàn TNCS HCM  | Thường xuyên                        |
|   |  | 6. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về bình đẳng giới, chống kỳ thị và phân biệt đối xử về giới cho thanh niên.   | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ GD&ĐT; Đài TNVN; Đài THVN; Đoàn TNCS HCM; UBND cấp tỉnh; TW Hội Liên hiệp Phụ nữ VN; các tổ chức dựa vào cộng đồng | Hàng năm                            |

|   |  |  |                                     |   |              |
|---|--|--|-------------------------------------|---|--------------|
| 6 | 70% các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội như: Người khuyết tật, người sống chung với HIV/AIDS; người sử dụng ma túy; người hoạt động mại dâm; nạn nhân của tệ nạn buôn bán người, thanh niên chậm tiến... được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. | <p>7. Xây dựng, mở rộng mạng lưới các tổ chức cộng đồng, các diễn đàn, câu lạc bộ của các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội.</p> <p>8. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội.</p> | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Bộ Y tế; Bộ GD&ĐT; Bộ TT&TT; Đài TNVN; Đài THVN; Đoàn TNCS HCM; TW Hội Liên hiệp Phụ nữ VN; các tổ chức dựa vào cộng đồng | Thường xuyên |
| 7 | Trên 90% thanh niên được tuyên truyền thay đổi hành vi, thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử với các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương, người đồng tính, song tính, chuyển giới.   | 9. Tổ chức truyền thông chống kỳ thị, phân biệt đối xử đối với những thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương và nhóm đồng tính, song tính, chuyển giới.   |                                     |   |              |

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020) được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; huy động từ nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong chương trình, kế hoạch của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, bố trí trong dự toán được giao để thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ có trách nhiệm chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các bộ, ngành, địa phương; tổ chức tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 vào năm 2020.

2. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm bố trí các nguồn lực cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với thanh niên; phối hợp với Thông tấn xã Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam thông tin, tuyên truyền rộng rãi nội dung Kế hoạch, tình hình và kết quả thực hiện, biểu dương kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn II (2016 - 2020) của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 - 2020) bảo đảm phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của bộ, ngành và địa phương;

c) Bố trí kinh phí, huy động nguồn lực cần thiết để tổ chức thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch bảo đảm chất lượng và tiến độ;

d) Tổ chức đối thoại với thanh niên ít nhất mỗi năm một lần, báo cáo kết quả về Bộ Nội vụ để tổng hợp;

đ) Định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định về chế độ thông tin, báo cáo.

5. Ủy ban quốc gia về thanh niên Việt Nam phối hợp với Bộ Nội vụ và các bộ, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội khác, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển thanh niên trong tổ chức mình; tham gia quản lý nhà nước và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết./



Nguyễn Xuân Phúc